

Số: /BC - UBND

Bát Xát, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Kỳ báo cáo 9 tháng năm 2023

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Lào Cai.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch 279/KH-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Lào Cai, Kế hoạch về nâng cao chất lượng dân số Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 28/02/2023, Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - năm 2023; các hướng dẫn thực hiện Nghị quyết. UBND huyện Bát Xát báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

1. Thuận lợi

Công tác Dân số và phát triển trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Sở Y tế, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, các đơn vị và sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ các y, bác sĩ trên địa bàn toàn huyện. Đặc biệt được là sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc mạnh mẽ của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội về công tác dân số nhằm nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu và phân bố dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển kinh tế của địa phương theo Nghị quyết số 27-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Khó khăn

Bát Xát có địa bàn rộng, địa hình chia cắt mạnh, thời tiết trong năm diễn biến phức tạp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Cơ sở vật chất đã được đầu tư nâng cấp, trang sắm nhưng vẫn còn khó khăn.

Nhận thức của người dân tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng một bộ phận người dân ở các xã vùng cao còn hạn chế đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cũng như triển khai các dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân và công tác Dân số - KHHGD. Nhận thức về bình đẳng giới trong một bộ phận người dân còn chưa đúng, tư tưởng trọng nam hơn nữ ở nhiều vùng còn phổ biến; tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp tuy đã được củng cố, kiện toàn nhưng trình độ chuyên môn, năng lực công tác còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều công việc.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND huyện đã tham mưu Huyện uỷ ban hành Chương trình số 58-CTr/HU ngày 06/9/2022 của Huyện uỷ Xét về việc về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn 2050;

Ban hành Kế hoạch số 1244/KH-UBND ngày 07/8/2022 của UBND huyện Bát Xát kế hoạch về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND huyện Bát Xát về việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban thường vụ tỉnh ủy Lào Cai về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - năm 2023.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nâng cao vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác dân số KHHGD và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

3. Công tác tổ chức thực hiện và đôn đốc, kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết luôn được quan tâm chỉ đạo. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ban ngành liên quan đẩy mạnh công tác kiểm tra thường xuyên; 9 tháng đầu năm 2023, đã thực hiện kiểm tra, giám sát được: 24 lượt; trong đó kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đặc biệt là tại các xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao; triển khai thực hiện hiệu quả các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số; vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khoẻ trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh; nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc thực hiện quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi...Trong quá trình kiểm tra, giám sát đã tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh; điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của đề án

Mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ-TU ngày 01/7/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy có tổng số 3 mục tiêu lớn gồm quy mô dân số; chất lượng dân số và mục tiêu phát triển con người với tổng số 15 chỉ tiêu cơ bản, trong đó có 04 do tuyên tỉnh đánh giá (Tỷ số giới tính khi sinh, tổng tỷ suất sinh, Tuổi thọ trung bình và số năm sống khoẻ, chiều cao trung bình của người trưởng thành); còn lại

11 chỉ tiêu do huyện thực hiện. Kết quả thực hiện 9 tháng năm 2023, cụ thể như sau:

1) Về quy mô dân số

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: Mục tiêu năm 2023: 1,27%; thực hiện năm 2022: 1,2%, đạt 107% KH năm (năm 2023 đánh giá vào cuối năm, số liệu do Chi Cục Thống kê quản lý).

2) Về nâng cao chất lượng dân số

- Số cặp tảo hôn 9 tháng năm 2023: 19 người (tăng 04 người so với năm 2022); không có kết hôn cận huyết thống.

- Tỷ lệ khám, tư vấn sức khỏe trước kết hôn cho thanh niên, vị thành niên: Mục tiêu năm 2023: 20%; Thực hiện 9 tháng: 15.4%, **đạt 77% KH năm 2023** (mới thực hiện tư vấn, chưa tổ chức khám).

- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh: Mục tiêu năm 2023: 38%; Thực hiện 9 tháng: 41,1% (**Đạt 108,2% KH năm 2023**).

- Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh: Mục tiêu năm 2023: 64%; Thực hiện 9 tháng: 73,4% (**Đạt 114,7% KH năm 2023**).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi 12.85%, giảm 0.66% so với năm 2022 (**đạt 103.3% KH năm 2023**)

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi 22.93%, giảm 2.64% so với năm 2022 (**đạt 100.9% KH năm 2023**).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ: Mục tiêu năm 2023: 97%; Thực hiện 9 tháng: 52% (**đạt 53,6% KH năm 2023**).

- Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi: Mục tiêu năm 2023 <19‰; Thực hiện năm 9 tháng: 19,3‰ (**Đạt 98,7% KH năm 2023**).

- Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi: Mục tiêu năm <14‰; Thực hiện 9 tháng: 15,6‰ (**Đạt 89,9% KH năm 2023**).

3) Về chỉ số phát triển con người: (Chỉ tiêu không đánh giá tại cấp huyện)

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

Đưa tiêu chí về dân số vào công tác xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ văn hóa, đánh giá cán bộ đảng viên, chi bộ,... đề cao tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách và công tác dân số, nhất là trong việc nên sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn cộng đồng.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường phối hợp liên ngành, đề cao trách nhiệm tham gia của các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu về Dân số và phát triển. Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân và các tổ chức chính trị-xã hội tham gia “về công tác dân số trong tình hình mới”. Tích cực kiểm tra công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số - kế hoạch hóa gia đình.

b) Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về nâng cao chất lượng dân số.

Tiếp tục duy trì hoạt động mô hình phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại 02 xã do ngành Y tế quản lý (Sàng Ma Sáo, Dền Thàng) và 36 câu lạc bộ phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống do Phòng Dân tộc huyện chủ trì. Thực hiện đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 12 xã.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo công tác Y tế - Dân số huyện đã chủ động, phối hợp cùng cơ quan liên quan đưa nội dung công tác Dân số- Kế hoạch hóa gia đình trong chỉ đạo và hoạt động tại cơ sở: Phòng Tư pháp, phòng Dân tộc huyện lồng ghép tuyên truyền về chính sách Dân số- Kế hoạch hóa gia đình vào kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật của đơn vị, đã hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước cho các thôn, tổ dân phố; Kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hoá gia đình được quan tâm đưa vào giáo dục trong các hoạt động ngoại khóa nhà trường thông qua các cuộc thi tìm hiểu kiến thức dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; Hội Nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên đã triển khai nhiều hoạt động lồng ghép tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên về thực hiện chính sách Dân số- Kế hoạch hóa gia đình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị, lồng ghép tuyên truyền các nội dung về dân số trong tình hình mới trong các hoạt động sinh hoạt của các câu lạc bộ tại cộng đồng; Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện đăng tải các chuyên đề, chuyên mục về công tác Dân số- Kế hoạch hóa gia đình, tích cực đưa tin, bài tuyên truyền các hoạt động về công tác dân số- kế hoạch hóa gia đình... Trong 9 tháng năm 2023, đã tổ chức 382 buổi truyền thông trực tiếp tại 176 thôn bản, tổ dân phố cho 6.750 người nghe; thực hiện 382 lượt tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình; 980 tư vấn tại trạm Y tế xã; thực hiện phát thanh 275 lượt phát thanh trên hệ thống loa phát thanh xã, thị trấn; phối hợp với các trường THCS và THPT truyền thông được 32 buổi cho các em học sinh trên địa bàn.

Phát huy lợi thế của công nghệ thông tin và các phương tiện thông tin đại chúng trong thời đại 4.0 với 114 tin bài tuyên truyền mạng xã hội Zalo, YouTube, Tiktok...; thực hiện 282 lượt cung cấp thông tin về Dân số và phát triển cho cấp uỷ, chính quyền địa phương và những người có uy tín; thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào trong các buổi họp, hội nghị ở thôn, tổ dân phố...

c) Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe ban đầu

Thực hiện sắp xếp cán bộ theo đề án vị trí việc làm, ưu tiên bố trí bác sỹ làm việc tại các xã vùng III; Tính đến hết tháng 9/2023, tổng số trạm Y tế có bác sỹ làm việc: 20/21 xã (*trừ thị trấn Xát Xát*) có bác sỹ làm việc đạt 95% (09 xã có

bác sỹ làm việc thường xuyên¹, 11 xã làm việc luân phiên theo Đề án 1816²). Tổng số thôn bản: 176 (162 thôn, bản; 14 tổ dân phố), số thôn bản có nhân viên y tế hoạt động: 148 (91%).

Kiến toàn, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới: Cấp huyện (Phòng quản lý dân số thuộc Trung tâm Y tế huyện gồm 04 biên chế, 02/04 trình độ đại học; Cấp xã: 21/21 trạm Y tế xã, thị trấn có biên chế phụ trách công tác dân số; 16/21 viên chức đã được đào tạo qua lớp dân số cơ bản và có chứng chỉ. Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; Cấp thôn, tổ dân phố 176/176 thôn, tổ dân phố có cộng tác viên dân số. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho viên chức dân số và cộng tác viên dân số 01 lớp với 25 học viên tham dự.

Triển khai mạng lưới và nâng cao chất lượng các dịch vụ dân số từng bước triển khai có hiệu quả thông qua hoạt động của hoạt động mô hình phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại 02 xã do ngành Y tế quản lý (Sàng Ma Sáo, Dền Thàng) và 36 câu lạc bộ phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Thiết lập hệ thống thông tin quản lý dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, đặc biệt trong việc quản lý các đối tượng mắc và được điều trị, kết quả thực hiện 9 tháng: Sàng lọc trước sinh 340/827 ca, đạt 41,1% (mục tiêu 38%). Sàng lọc sơ sinh trong 9 tháng: 610/831 đạt 73,4% (mục tiêu 64%), phát hiện 02 trường có nguy cơ cao. Qua đó đã tư vấn, vận động trực tiếp tại hộ gia đình thực hiện các biện pháp can thiệp, điều trị kịp thời nhằm giảm thiểu tỉ lệ trẻ em sinh ra bị mắc các dị tật, dị dạng bẩm sinh.

Thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng, kết quả: Tổng số người cao tuổi (60 tuổi trở lên) đến 30/7/2023: 6.327 người (trên 80 tuổi: 806 người); Số người cao tuổi có hồ sơ quản lý sức khỏe tại cộng đồng: 4.880 người, đạt 77,1%; Số NCT được khám SK định kỳ: 53 người, đạt 0,8%.

Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiên bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

d) Nâng cao thể lực, tầm vóc, sức khỏe thể chất, tinh thần người dân

¹ 09 trạm Y tế có Bác sỹ làm việc định biên: Cốc Mỹ, Quang Kim, Dền Thàng, Trung Lèng Hồ, Bản Xèo, Y Tý, Sàng Ma Sáo, Mường Hum, Trịnh Tường (BS PKĐKKV).

² 11 trạm Y tế các bác sỹ làm việc luân phiên: Mường Vi, Phìn Ngan, Bản Vược, Pa Cheo, Nậm Pung, A Mú Sung, Nậm Chạc, Tòng Sành, Dền Sáng, A Lù, Bản Qua.

Chỉ đạo phòng Văn hoá - Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế, phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch 118/KH-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện về thực hiện đề án tổng thể phát triển thể lực tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Bát Xát; lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hoá tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục, thể thao quần chúng đối với sức khoẻ.

Khuyến nghị, phổ biến chế độ dinh dưỡng hợp lý cho từng nhóm đối tượng người dân: Chú trọng chế độ dinh dưỡng người dân, đặc biệt là đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú. Tuyên truyền thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ và cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, đa dạng phù hợp với lứa tuổi; thực hiện việc cấp bổ sung viên sắt/acid folic/đa vi chất hằng năm cho phụ nữ có thai hằng năm cho trên 1.500 người đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trẻ 6-60 tháng được bổ sung vitamin A đạt trên 98%;

Đẩy mạnh hoạt động bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 02 tuổi, hỗ trợ cộng tác viên dinh dưỡng; quan tâm các đối tượng hộ nghèo, dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện nhiều giải pháp, nhiều hoạt động nhằm giúp cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn huyện, kết quả thực hiện đến hết tháng 9 năm 2023: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (SDD) thể cân nặng/tuổi 12.85%, giảm 0.66% so với năm 2022; SDD thể chiều cao/tuổi 22.93%, giảm 2.64% so với năm 2022.

Thực hiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về ATTP của Bộ Y tế. Ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương theo phân cấp quản lý đã phối hợp tăng cường hướng dẫn, giám sát các chuỗi nông sản an toàn; số cơ sở được cấp giấy chứng nhận trong 09 tháng đầu năm là 20 cơ sở; lũy kế số cơ sở có Giấy chứng nhận còn thời hạn theo qui định là 57/68 cơ sở, chiếm 84%. Tỷ lệ cơ sở thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu đạt 95.3%. Trong 09 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn huyện không có ngộ độc thực phẩm xảy ra.

Triển khai quản lý sức khỏe toàn dân theo nguyên lý y học gia đình: 21/21 Trạm Y tế triển khai sàng lọc và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm tại tuyến xã; số bệnh nhân THA được theo dõi quản lý: 3.089/3.089 đạt 100%; số BN được điều trị THA ngoại trú 30 ngày/tháng: 1.571/3.089 BN, đạt 50,8%; 12/21 trạm Y tế thực hiện điều trị Đái tháo đường tại trạm với 17 BN.

Tăng cường công tác y tế học đường, triển khai đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe, bảo đảm nguồn nước sạch. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho học sinh tại 100% đơn vị trường học trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác truyền thông rửa tay bằng xà phòng, truyền thông về dinh dưỡng, đảm bảo an toàn thực phẩm cho học sinh các trường học. Hướng dẫn xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; kiểm tra giám sát chất lượng nước uống, sinh hoạt; triển khai phong trào cải tạo vệ sinh môi trường (VSMT) nông thôn; chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và cấp nước nông thôn dựa trên kết quả”, vay vốn ngân hàng thế giới. Phối hợp truyền thông tại cộng đồng, cơ quan, công sở, trường học về VSMT,

phòng chống dịch bệnh và ATTP... Số hộ sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh: 16.508/17.146 hộ đạt 96,2%; Số nhà tiêu hợp vệ sinh được cải tạo, làm mới, lũy kế tổng số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh: 15.251/17.146 đạt 88,9%.

Duy trì thực hiện tốt công tác tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai, cụ thể: Trong 09 tháng đầu năm 2023: Số trẻ < 1 tuổi được TCĐĐ: 657/1.275 trẻ đạt 52%. Số phụ nữ có thai tiêm đủ 2 mũi phòng UV2+: 1.021/1275 đạt 80,1%.

3. Tổng hợp nguồn lực thực hiện Nghị quyết

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

4. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

- Trong thời gian qua, công tác Dân số và phát triển đã nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp; Sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, tổ chức đoàn thể, các đơn vị Y tế trên địa bàn.

- Công tác truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi có nhiều đổi mới, thông tin được chuyển tải tới người dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nội dung phù hợp với trình độ nhận thức của người dân; Đã khai thác và sử dụng hiệu quả các thông tin trên trang Website của Tổng cục Dân số-KHHGD và Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh trong truyền thông tại cộng đồng cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác Dân số-KHHGD; Việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD được duy trì thường xuyên hàng tháng trên địa bàn huyện. Các xã có 100% viên chức làm công tác dân số tại Trạm Y tế được đào tạo, tập huấn kiến thức dân số cơ bản; Việc thực hiện lồng ghép giữa các hoạt động tuyên truyền, vận động và cung cấp các dịch vụ CSSKSS/KHHGD có nhiều thuận lợi.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đúng và đầy đủ về tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác DS-KHHGD; lãnh đạo, chỉ đạo chưa quyết liệt, chưa hiệu quả. Một số cơ chế, chính sách về dân số chậm đổi mới. Các nội dung về dân số trong phát triển kinh tế - xã hội còn chưa được chú trọng đúng mức ở một số xã. Tổ chức bộ máy thiếu ổn định, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác dân số ở cấp cơ sở còn thấp.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số phải kiêm nhiệm các nhiệm vụ y tế. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư cho DS-KHHGD còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu.

- Tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra và có xu hướng năm so với năm 2022; Vẫn còn có tình trạng sinh con thứ 3 trở lên, không những ở vùng khó khăn mà còn có cả ở những xã vùng thấp, ở những gia đình có điều kiện kinh tế khá giả; Việc xử lý sinh con thứ 3 trở lên còn nhẹ, thiếu tính răn đe; tập quán còn lạc hậu, nên còn nhiều trở ngại trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia triển khai chính sách dân số.

- Công tác tham mưu một số địa phương còn hạn chế dẫn đến một số cấp ủy, chính quyền các xã xem nhẹ trong lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát kiểm tra công

tác Dân số và phát triển; Việc huy động kinh phí địa phương còn khó khăn, coi công tác Dân số và phát triển là việc riêng của cơ quan chuyên ngành y tế.

- Đội ngũ cộng tác viên dân số chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm và chưa có nhiều kinh nghiệm làm việc tại cộng đồng nên còn khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia thực hiện về dân số.

c) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan: Tâm lý muốn có con trai để nối dõi, tư tưởng trọng nam khinh nữ tồn tại trong một bộ phận Nhân dân và cán bộ, đảng viên, dẫn đến tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vẫn ở mức cao; tình trạng tảo hôn còn xảy ra cũng ảnh hưởng đến chất lượng dân số

- Nguyên nhân khách quan: Bát Xát là huyện có tỷ lệ hộ nghèo còn cao; đường giao thông đi lại xuống các thôn còn khó khăn, nhất là vào mùa mưa; dân cư sống rải rác không tập trung. Kinh phí cho chương trình dân số hàng năm bị cắt giảm nhiều, Cộng tác viên dân số tại các tổ dân phố thù lao quá thấp (100.000đ/người/tháng) nên thường xuyên biến động thay đổi. Những cộng tác viên chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm và chưa có nhiều kinh nghiệm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HẾT NĂM

1. Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai Nghị quyết 27-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh Ủy về công tác dân số trong tình hình mới; cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nghị quyết vào chương trình và kế hoạch hành động của Huyện ủy, UBND huyện phù hợp với tình hình, thực tế trên địa bàn huyện.

2. Tăng cường hơn nữa công tác lãnh, chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn với công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn huyện. Đưa công tác dân số đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương từ huyện đến xã, thị trấn.

3. Tăng cường phối hợp liên ngành, đề cao trách nhiệm tham gia của các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu y tế- dân số từ huyện đến cơ sở. Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân và các tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp tham gia công tác dân số và phát triển.

4. Đề cao tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là trong việc sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn cộng đồng.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi cho các tầng lớp Nhân dân, đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục Dân số- Kế hoạch hóa gia đình và cách tiếp cận phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng. Tập trung triển khai hoạt động truyền thông, vận động cho các đối tượng khó tiếp cận tại các xã khó khăn, xã biên giới. Tiếp tục cuộc vận động mỗi gia đình nên có 2 con để nuôi dạy con tốt, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân. Nâng cao

chất lượng sinh hoạt các câu lạc bộ sẵn có, phát triển thêm các câu lạc bộ người cao tuổi, quan tâm đến những người cao tuổi không có lương hưu.

6. Kiện toàn, ổn định đội ngũ làm công tác dân số, đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên dân số.

7. Tập huấn đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số. Đẩy mạnh việc rà soát, nâng cao chất lượng số liệu trong kho dữ liệu điện tử tại Trung tâm Y tế huyện, đảm bảo cung cấp thông tin, số liệu có độ tin cậy phục vụ yêu cầu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

8. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về dân số, tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm chính sách dân số, đặc biệt là cán bộ đảng viên, công chức, viên chức sinh con thứ 3 trở lên và những trường hợp siêu âm chẩn đoán giới tính thai nhi, nạo phá thai để lựa chọn giới tính...

9. Sơ kết, tổng kết đánh giá các hoạt động về Y tế- Dân số định kỳ. Phần đầu đạt mức sinh thay thế; Đẩy mạnh tiếp thị xã hội, xã hội hóa các phương tiện tránh thai, cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị đề xuất với Quốc hội, Chính phủ, Bộ ngành TW

Mở rộng thêm đối tượng phụ nữ thuộc hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số được hưởng theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP.

2. Kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

Đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết 33/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 90/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách hỗ trợ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020: Nâng mức phụ cấp cho công tác viên dân số tại các tổ dân phố từ 100.000 đồng/tháng lên 300.000 đồng/tháng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn huyện Bát Xát đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Kỳ báo cáo 9 tháng năm 2023 của UBND huyện Bát Xát./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND, UBND huyện;
- LĐVP, CVTH (Vinh);
- TTYT, BVĐK huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bàn Thanh Thảo

KẾT QUẢ CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ (NQ27-NQ/TU) 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Bát Xát)

STT	Mục tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện đến năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Thực hiện đến tháng 9/2023	Đánh giá % thực hiện KH 9 tháng so với mục tiêu 2023	Đánh giá % thực hiện KH so với mục tiêu 2025	Ghi chú
1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,2	1,27				Cuối năm đánh giá
2	Số người tảo hôn (giai đoạn 2022-2025 mỗi năm giảm 20% số người tảo hôn so với năm trước; giai đoạn 2026-2030 mỗi năm 30% số người tảo hôn so với năm trước)	Người	15	12	19	63,2	37,0	
3	Số cặp hôn nhân cận huyết thống	Cặp	0	0	0	100,0	100,0	
4	Tỷ lệ khám, tư vấn sức khỏe trước kết hôn cho thanh niên, vị thành niên	%	15	20	15,7	78,5	52,3	
5	Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh 04 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	35	38	41,1	108,2	70,9	
6	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc 05 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất	%	63	64	73,4	114,7	111,2	
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	23,81	23,13	22,93	100,9	92,8	
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	13,51	13,28	12,85	103,3	91,1	
9	Trẻ dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%	98,6	97	52	53,6	53,6	
10	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 01 tuổi	%	14,05	14	15,6	89,7	17,4	
11	Tỷ suất vong trẻ dưới 05 tuổi	%	19,97	19	19,3	98,4	19,6	